

Số: 03/2020/QĐST-DS

Quận Ngô Quyền, ngày 27 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 58/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Phạm Thị M; nơi cư trú: Số 10/2/148 (số cũ 10/148) đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Đồng Xuân Th; nơi cư trú: Số 10/2/148 (số cũ 10/148) đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Chị Đồng Thị Xuân H; nơi cư trú: Số 287 đường P, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Anh Đồng Xuân T; nơi cư trú: Số 10/2/148 (số cũ 10/148) đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Phạm Thị M và ông Đồng Xuân H lấy nhau năm 1971 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng. Bà M và ông H có 03 con chung là Đồng Xuân Th, sinh 1972; Đồng Thị Xuân H, sinh 1973 và Đồng Xuân T, sinh 1975. Bố mẹ ông Đồng Xuân H là Đồng Xuân T1, sinh năm 1930 và Bùi Thị T2, sinh năm 1924 đều đã chết.

Quá trình chung sống, đến đầu năm 1981 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân là do công việc làm không ổn định kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đến tháng 6/1981 ông H bỏ nhà đi đâu không rõ, không thông báo cho gia đình vợ con biết. Bản thân bà M và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì.

Năm 2010, bà M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố ông H mất tích. Tại Quyết định dân sự số 01/QĐ-DS ngày 12/3/2010 Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã tuyên bố ông Đồng Xuân H mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố ông Đồng Xuân H mất tích đến nay, gia đình không có tin tức gì của ông H. Nay bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đồng Xuân H là đã chết. Về tài sản: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đồng Xuân Th, chị Đồng Thị Xuân H và anh Đồng Xuân T trình bày thống nhất với bà Phạm Thị M về quan hệ nhân thân, cũng như về thời gian ông Hòa bỏ nhà đi và đến nay gần 40 năm gia đình không có tin tức gì. Anh Đồng Xuân Th, chị Đồng Thị Xuân H và anh Đồng Xuân T đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Thị M đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đồng Xuân H là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đồng Xuân H, sinh năm 1951; nơi cư trú cuối cùng: Số 10/2/148 (số cũ 10/148) đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng là đã chết. Do vậy, đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người yêu cầu bà Phạm Thị M; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đồng Xuân Th, chị Đồng Thị Xuân H và anh Đồng Xuân T đều vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2,

khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Thẩm phán quyết định giải quyết vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết:

[3] Bà Phạm Thị M và ông Đồng Xuân H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng năm 1971. Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung là Đồng Xuân Th, sinh 1972; Đồng Thị Xuân H, sinh 1973 và Đồng Xuân T, sinh 1975.

[4] Sau khi kết hôn, đến đầu năm 1981 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau nên tháng 6/1981 ông H bỏ nhà đi không thông báo cho gia đình vợ con biết.

[5] Năm 2010, bà M có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố ông H mất tích. Tại Quyết định dân sự số 01/QĐ-DS ngày 12/3/2010 Tòa án nhân dân quận N đã tuyên bố ông Đồng Xuân H mất tích. Đã 10 năm kể từ ngày Tòa án tuyên bố ông Đồng Xuân H mất tích đến nay, ông H vẫn không có mặt tại địa phương và không có tin tức gì của ông H.

[6] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đồng Xuân Th, chị Đồng Thị Xuân H và anh Đồng Xuân T là con của ông Đồng Xuân H đồng ý với yêu cầu của bà Phạm Thị M đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đồng Xuân H là đã chết.

[7] Ngày 16/12/2019, Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Đồng Xuân H. Thông báo đã được đăng trên báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp (số 20 ngày 06/03/2020, số 21 ngày 11/03/2020 và số 22 ngày 13/3/2020) và phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần liên tiếp (ngày ngày 20,21,22/01/2020); thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Tối Cao và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 16/12/2019.

[8] Nay đã hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng phát thông báo tìm kiếm ông Đồng Xuân H lần đầu tiên vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Đồng Xuân H còn sống hay đã chết. Do vậy chấp nhận yêu cầu của bà Minh tuyên bố ông H là đã chết.

- Về việc xác định ngày chết của ông Đồng Xuân H.

[9] Tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về tuyên bố đã chết như sau: “ 1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: a) Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống; ... 2. Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết”.

[10] Đối chiếu với quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền đã tuyên bố ông Đồng Xuân H mất tích vào ngày 12/3/2010. Sau đó, người yêu cầu không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên ngày 27/3/2010 Quyết định dân sự số 01/QĐ-DS ngày 12/3/2010 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền tuyên bố ông Đồng Xuân H mất tích có hiệu lực pháp luật. Do vậy xác định ngày chết của ông H là ngày 28/3/2010.

- Về tài sản:

[11] Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí dân sự:

[12] Bà Phạm Thị M nay đã 67 tuổi là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị M.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà M, tuyên bố ông Đồng Xuân H là đã chết, ngày chết được xác định là ngày 28/3/2010. Về lệ phí: Miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị M.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các điều 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị M:

Tuyên bố ông Đồng Xuân H, sinh năm 1951, nơi cư trú cuối cùng: Số 10/2/148 (số cũ 10/148) đường C, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng là đã chết. Ngày chết của ông Đồng Xuân H là ngày 28 tháng 3 năm 2010.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị M được miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại bà Phạm Thị M số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Phạm Thị M đã nộp theo biên lai số 0006163 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Phạm Thị M được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Hoài

